

Số: 185 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 1420/BTP-VĐCXDPL ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc đôn đốc rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật như sau:

I. VỀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Công văn số 453/BTP-VĐCXDPL ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hàng năm rà soát, xác định, đề xuất các nội dung định hướng, các lĩnh vực cần ưu tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành và địa phương mình, tập trung vào thể chế hoá Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, những định hướng đã được đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ-TW và các văn kiện của Đảng, nhưng chưa được thể chế hoá và những vấn đề mới nảy sinh do thực tiễn đòi hỏi. Trong đó, cần chú trọng hoàn thiện thể chế xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Ngày 14 tháng 02 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực thi hành ngày 06/4/2015, thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. Tại khoản 1 Điều 22 quy định “Căn cứ các quy định tại Nghị định này: a) Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du

lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế... quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực” và tại khoản 1 Điều 24 quy định “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2015 và thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; làm cơ sở để xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực”. Do đó, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP là Nghị định khung, làm cơ sở cho các Bộ tham mưu Chính phủ ban hành các Nghị định quy định cụ thể cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập cho từng lĩnh vực. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại một số Bộ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2016 và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Riêng đối với các lĩnh vực còn lại giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí vẫn chưa có văn bản quy định cụ thể để làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện mà vẫn thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Do đó, gây không ít khó khăn cho tỉnh trong việc quản lý.

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm trình Chính phủ ban hành văn bản quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí để địa phương có cơ sở hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

2. Căn cứ Luật Giá năm 2012; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Theo đó về nguyên tắc định giá của Nhà nước là bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ. Riêng đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước được thực hiện theo mức giá quy định tại các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và địa phương. Tuy nhiên về mặt quản lý chứng từ, hóa đơn, thuế thu nhập doanh nghiệp... được thực hiện theo hình thức giá kinh doanh dịch vụ làm cho các cơ quan chuyên môn và cơ quan thuế chưa đồng nhất với nhau về quản lý và điều hành.

Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn về cơ chế quản lý và chính sách thuế đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ giáo dục, đào tạo để các cơ sở này có sự thống nhất trong quản lý và sử dụng kinh phí.

3. Kiến nghị đề xuất hoàn thiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và Thông tư số 01/2020/BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch

a) Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP theo hướng quy định chế độ lưu trữ chứng thực bản sao từ bản chính trong trường hợp chứng thực chữ ký của người tiến hành giám định trong văn bản kết luận giám định tư pháp để khi có tranh chấp, khiếu nại xảy ra có văn bản lưu để đối chiếu.

b) Tại Điều 22 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định các trường hợp bản chính giấy tờ, văn bản không được dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao, nhưng không quy định bản chính các giấy tờ, văn bản đã hết hiệu lực pháp luật có được chứng thực bản sao từ bản chính hay không, do đó đã gây ra tình trạng không thống nhất khi áp dụng, có cơ quan vẫn tiếp nhận chứng thực bản sao từ những “bản chính” này nhưng có cơ quan lại từ chối, điều này gây ảnh hưởng đến lòng tin của người dân khi thực hiện các giao dịch với cơ quan nhà nước. Đề nghị quy định cụ thể nội dung này.

c) Hoạt động chứng thực chỉ điều chỉnh bằng Nghị định của Chính phủ, trong khi đó một số lĩnh vực liên quan đến chứng thực được điều chỉnh bằng các Luật, Bộ Luật (như Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Công chứng) do đó mức độ tuân thủ, chấp hành pháp luật có sự khác nhau. Vì vậy, trong thời gian tới cần hoàn thiện pháp luật về chứng thực theo hướng ban hành một đạo luật riêng về chứng thực.

d) Đề nghị nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu chứng thực điện tử để quản lý hồ sơ lưu chứng thực điện tử, nhằm giảm thiểu tình trạng lưu trữ hồ sơ chứng thực bằng giấy như hiện nay.

4. Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

a) Việc cấp bản sao trong các trường hợp sổ bộ khai sinh đã mất hoặc trong sổ bộ không có sự kiện hộ tịch đó nhưng người dân còn giữ bản chính khai sinh là không thể thực hiện được đăng ký lại việc sinh theo quy định tại Nghị định số

123/2015/NĐ-CP vì bản chính vẫn còn. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cho nhập dữ liệu bản chính vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp để cấp trích lục bản sao cho công dân sử dụng hoặc có thể thực hiện cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch...;

b) Mẫu Giấy khai sinh cấp trước đây có nhiều mẫu Giấy khai sinh không có mục quê quán, đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cho phép ghi bổ sung quê quán (vì mẫu Khai sinh mới hiện tại có mục quê quán) khi cấp trích lục bản sao khai sinh theo sổ bộ mà không cần làm thủ tục bổ sung.

c) Tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định “Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì ngoài các giấy tờ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý”.

Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2015/NĐ-CP theo hướng quy định thêm đối tượng làm việc tại các công ty, tổng công ty khi yêu cầu đăng ký lại khai sinh phải có văn bản xác nhận của người đứng đầu công ty, tổng công ty về những nội dung khai sinh của người đó để đảm bảo thống nhất hồ sơ.

d) Tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định việc đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại. Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định về điều kiện bản chính vẫn còn nhưng bị hư hỏng, rách nát thì có được đăng ký lại hay không, đề nghị quy định bổ sung cho đầy đủ.

đ) Tại điểm h khoản 1 Điều 70 Luật Hộ tịch quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện là thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND cấp xã cấp trái quy định của Luật Hộ tịch nhưng Luật không quy định trình tự, thủ tục về thu hồi hủy bỏ gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

5. Đề xuất nghiên cứu xây dựng hành lang pháp lý để quản lý hoạt động thanh toán điện tử, thanh toán thẻ đối với các dịch vụ xuyên biên giới trên lãnh thổ Việt Nam; tăng cường các biện pháp phòng, chống rửa tiền, chuyển tiền bất hợp pháp để đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn đầy mạnh ứng dụng công nghệ số đối với hoạt động thanh toán, đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

6. Đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Đồng thời, nghiên cứu ban hành nghị định mới thay thế các nghị định hiện hành của Chính phủ đảm bảo phù hợp với Luật Phòng, chống



ma túy năm 2021 như sau: Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Kiên Giang về kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật./. *Ho,*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ VĐCXDPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, ntttrang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

KIÊN GIANG